TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2025/HS-PT
Ngày: 19/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thái Bình và bà Nguyễn thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Yến - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Lê Minh K, Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Quang T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2025/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng).

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Minh K, sinh ngày: 19/9/2002 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng); Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Minh L và bà Huỳnh Thị Hồng M; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Huỳnh Thị Hồng M, sinh năm 1982 – Là mẹ ruột (Có mặt).

Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng).

2. Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng); Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề

nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Tiến T2 và bà Lê Thị Minh L; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quang T, sinh ngày 29/5/2002 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường B, tỉnh Lâm Đồng); Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quang T2 và bà Nguyễn Thị Như M; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Quang T2 và bà Nguyễn Thị Như M – Là cha, mẹ ruột (Vắng mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Luật sư Nguyễn Trọng Sang – Luật sư của Văn phòng luật sư Tân Hòa thuộc đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng và Luật sư Nguyễn Văn Hạnh – Luật sư của Chi nhánh Công ty luật TNHH MTV hang luật H&P thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Nguyễn Văn Hạnh – Luật sư của Chi nhánh Công ty luật TNHH MTV Hãng luật H&P thuộc Doàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: La Văn K1, sinh ngày 04/12/2002 (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông La Quang T3; sinh năm 1982 - là cha ruột (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Hiệp Tiến, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do La Văn K1 mượn tiền của Lê Minh K và K nhiều lần liên lạc và tìm K1 để yêu cầu K1 trả lại tiền cho K nhưng K1 không trả mà tìm cách lẩn trốn nên vào ngày 12/9/2019, K nhờ Nguyễn Quang T hẹn gặp K1 để K gặp, nói chuyện với K1. T đồng ý, rồi liên lạc với K1, T hẹn gặp K1 tại trước cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận vào lúc 21 giờ ngày 12/9/2019 thì K1 đồng ý. Sau khi hẹn gặp được K1, T nói cho K biết.

Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2019, K1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại 67, biển số 86AA-013.65 chạy đến trước cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận thuộc khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết gặp T. Tại đây T và K1 đang nói chuyện thì K và Nguyễn Tiến T1 chạy xe đến, thấy K tới, K1 để lại xe mô

tô hiệu Honda, loại 67, biển số 86AA-013.65 lại, rồi bỏ chạy được khoảng 05m, T dùng mũ bảo hiểm ném K1 nhưng không trúng, K và T1 chạy đuổi theo và chặn được K1 lại, T1 dùng tay đánh 02 - 03 cái trúng vào vai của K1, K dùng mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào vai K1 và hỏi K1: "Tiền tao sao mày không trả", K1 trả lời: "Chưa có tiền", K hỏi tiếp "Vậy khi nào có", K1 trả lời "Từ từ có sẽ trả". Lúc này giữa K và K1 vẫn nói qua lại về việc trả tiền nợ thì K lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus cất vào T1i quần của K. K1 nói với K: "chở K1 ra bờ kè thuộc phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết gặp người nhà của K1 để lấy tiền trả cho K", K đồng ý, K lấy xe mô tô hiệu Honda, loại 67, biển số 86AA-013.65 của K1 chạy trước, K1 lên xe của T1 để T1 chở và T điều khiển xe của T đi theo sau.

Trên đường đi, nhóm của K nói với K1: "Gặp người nhà của K1 nói chuyện phải có giấy nợ nên chở K1 về nhà của K ở thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận để tìm giấy nợ cũ mà trước đây giữa K và K1 đã thỏa thuận viết với nhau", K1 đồng ý. Nhưng khi về đến nhà của K tìm giấy nợ thì không tìm thấy nên cả nhóm quay xe đi về hướng đường Nguyễn Hội, thành phố Phan Thiết. Khi đi đến khu vực phía trước Đền thờ Liệt sĩ trên đường Nguyễn Hội thuộc khu phố 4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết thì cả nhóm dừng lại, T1 xuống xe đi vào nhà bạn của T1 để mượn giấy và bút cho K1 viết giấy nợ, K1 đã bỏ chạy, T và K đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, K đem xe mô tô hiệu Honda, loại 67, biển số 86AA-013.65 và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của K1 về nhà của K cất giữ.

Đến khoảng 18 giờ ngày 13/9/2019, K1 hẹn K, T và T1 đến trước Cổng khu công nghiệp Phan Thiết để K1 trả tiền cho K và K trả xe, điện thoại cho K1 thì bị lực lượng Công an phường Phú Tài bắt giữ và đưa về trụ sở để làm việc.

Về phần dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2025/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết (nay là Tòa án khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng) đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Lê Minh K, Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Quang T phạm tội: "Cướp tài sản".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 168, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định khác về xử lý vạt chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Minh K và Nguyễn Tiến T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Quang T và Lê Minh K xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Luật sư Nguyễn Trọng Sang bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên do xuất phát từ việc đòi lại tài sản nên các bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy đề nghị Hội dồng xét xử xem xét tính chất, động cơ và mục đích phạm tội đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s Điều 51 Bộ luật hình sự và nhân thân của các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư Nguyễn Văn Hạnh bào chữa cho bị cáo T: Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội phạm nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh của các bị cáo để xét xử các bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản", đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BBooj luật hình sự và áp dụng Điều 65 để cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bị cáo đã có hành vi dùng nón bảo hiểm ném và tay đánh vào mặt của người bị hại làm cho bị hại không thể chống cự được để bị cáo K lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trị giá 4.000.000 đồng và sau đó do bị hại sợ nên bỏ chạy thì các bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô loại 67, biển số 86AA-013.65 trị giá 3.500.000 đồng. Thấy rằng hàng vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã cấu thành tội phạm nhưng không có tính chất quyết liệt. Vì vậy cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 168 tuyên bố bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" là phù hợp, tuy nhiên hình phạt đối với các bị cáo là hơi nặng. Quá trình giải quyết vụ án thì các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đồng, đồng thời áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo K và bị cáo T. Do có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 161/2025/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là TAND Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng), giảm hình phạt cho các bị cáo T1 và bị cáo K từ 3-6 tháng tù; Đối với bị cáo T thì không trực tiếp chiếm đoạt tài

sản nên thể hiện vai trò không đáng kể do vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và bị cáo khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nhưng mức án tòa sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của các bị cáo; bị cáo K và T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận T còn hạn chế.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, xuất phát từ việc K1 nợ K tiền nhưng lẫn trốn không trả nên vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 12/9/2019, tại trước Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận thuộc khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết. Nguyễn Quang T có hành vi dùng mũ bảo hiểm ném, Lê Minh K dùng mũ bảo hiểm, Nguyễn Tiến T1 dùng tay đánh vào người của La Văn K1, để cho K chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có giá trị 4.000.000 đồng. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại 67, biển số 86AA-013.65 thì mặc dù các bị cáo không dùng vũ lực hoặc đe dọa ngay tức khắc dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản nhưng vì trước đó các bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực nên dẫn tới bị hại có phần hoảng sợ, bên cạnh đó do chưa có tiền để trả nợ nên bị cáo đã bỏ chạy và để lại tài sản nhưng việc các bị cáo đã chiếm giữ tài sản trái pháp luật của người khác trong trường hợp nêu trên và liên tiếp với hành vi chiếm đoạt trước đó nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chiếm đoạt với cùng tội danh. Như vậy, việc các bị cáo dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản nêu trên là phạm vào tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 50 và các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với K và tuyên phạt bị cáo mức án 02 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 50 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với T tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 50 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T1 và tuyên phạt mức án 03 năm tù. Việc cấp sơ thẩm áp dụng các quy định nêu trên là đúng pháp luật, tuy nhiên chưa áp dụng các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo K và T là có thiếu sót và mức hình phạt đối với các bị cáo là hơi nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình nên đã tỏ ra ăn năn hối cải, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là bộc phát, thiếu suy nghĩ và chỉ muốn lấy lại số tiền mà minh đã cho mượn trước đó; nhân thân của các bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình giải quyết vụ án thì các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đồng, ngoài ra các bị cáo K và T1 còn cung cấp tài liệu có thân nhân là người có công với cách mạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có đủ căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đối với bị cáo Lê Minh K và Nguyễn Quang T thì khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên khi giải quyết vụ án; bị cáo Nguyễn Tiến T1 mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng là người đã thành niên và là người thực hành tích cực nên cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy có dủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; đối với các bị cáo Lê Minh K và Nguyễn Quang T là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có thể tự cải tạo bản thân trở thành người có ích cho xã hội nên đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh K, Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Quang T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2025/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là TAND Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng) .

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh K, Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Quang T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T1 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Lê Minh K 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (*ba*) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê

Minh K cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gia thủ thách là 03 (*ba*) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/9/2025).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND Khu vực 10;
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Anh Dũng